

Số: 324/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 516/2020/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa chị Trần Thị Trúc V, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp 3, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và anh Đặng Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp 3, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Trúc V và anh Đặng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc V và anh Đặng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Trần Thị Trúc V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Đức Đ, sinh ngày 08/6/2009. Anh Đặng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

Anh Đặng Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị Trần Thị Trúc V tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004293 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị Trần Thị Trúc V còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TA Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà